

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tàn Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Thanh Giàu

- Bà Trần Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Mùi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/HSST- QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc C, sinh ngày 01/6/1999 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường I, khu phố I, Phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 22/01/2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ NBH, sinh năm 1935 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường I, khu phố I, Phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ NLQ1, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: đường M, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ NLQ2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ NLQ3, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường N, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân Phạm Ngọc C nảy sinh ý định lấy trộm tiền vàng của bà NBH (Bà nội) trong tủ tại phòng chứa đồ đường I, khu phố I, Phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh, C biết NBH để chìa khóa phòng ở nhà nên lấy trộm một chìa, lợi dụng sơ hở của NBH, C đã nhiều lần lén lút lấy chìa khóa phòng mở cửa phòng vào tủ lấy tài sản cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng giữa tháng 09 năm 2017, C lén lút dùng chìa mở khóa phòng, mở tủ nhôm kính (không khóa) chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng và mở khóa tủ quần áo lấy 02 miếng vàng SJC trọng lượng 01 lượng/miếng được gói trong bọc nylon. Sáng hôm sau, C đến tiệm vàng Ngọc Vi, địa chỉ số đường N, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bán 01 miếng vàng SJC được 36.000.000 đồng và tiếp tục đi đến tiệm vàng Vũ Ngọc Vi, địa chỉ số đường N, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bán 01 miếng vàng SJC còn lại được 36.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào khoảng 01 giờ ngày 17 hoặc ngày 18/09/2017, C lén lút dùng chìa khóa mở phòng, mở tủ nhôm kính (không khóa) chiếm đoạt 03 miếng vàng SJC trọng lượng 0.5 chỉ/1 miếng. Sáng hôm sau, C đến tiệm vàng Ngọc Vim, địa chỉ đường N, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bán 02 miếng vàng SJC và tiếp tục đi đến tiệm vàng Vũ Ngọc Vi, địa chỉ đường N, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. bán 01 miếng vàng SJC còn lại. Tổng số tiền bán được 53.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 01 giờ 00 ngày 06/11/2017, C lén lút dùng chìa khóa mở phòng, mở tủ nhôm kính (không khóa) chiếm đoạt 01 dây chuyền và mặt vàng 24k trọng lượng 4,5 chỉ, 01 dây chuyền và mặt vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 02 lắc vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ, 03 nhẫn trơn vàng 24k mỗi nhẫn trọng lượng 0.5 chỉ. Sáng hôm sau, C đến tiệm vàng Ngọc Vi, địa chỉ đường N, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bán 01 dây chuyền và mặt vàng 24k trọng lượng 4,5 chỉ, 01 dây chuyền và mặt vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 02 nhẫn trơn vàng 24k mỗi nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ và tiếp tục đi đến tiệm vàng Vũ Ngọc Vi, địa chỉ đường N, Phường L, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. bán 02 lắc vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ, 01 nhẫn trơn vàng 24k mỗi nhẫn trọng lượng 0.5 chỉ, 01 miếng vàng SJC còn lại. Tổng số tiền bán được 60.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Phạm Ngọc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 195-2017/KL-ĐGTS ngày 10/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân Quận 9: 02 miếng vàng SJC trọng lượng 01 lượng/miếng có giá trị còn lại 73.000.000 đồng, 03 miếng vàng SJC trọng lượng 05 chỉ/miếng có giá trị còn lại 54.750.000 đồng, 01 dây chuyền và

mặt vàng 24k trọng lượng 4,5 chỉ có giá trị còn lại 16.065.000 đồng, 01 dây chuyền và mặt vàng 18k trọng lượng 03 chỉ có giá trị còn lại 6.300.000 đồng, 02 lắc vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị còn lại 21.420.000 đồng, 03 nhẫn trơn vàng 24k mỗi nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị còn lại 5.355.000 đồng.

Đối với NLQ2, NLQ3 mua số vàng trên của Phạm Ngọc C thì không biết tài sản do phạm tội mà có nên cơ Quan cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra không thu hồi được: Số tiền 30.000.000 đồng, 02 miếng vàng SJC trọng lượng 01 lượng/miếng; 03 miếng vàng SJC trọng lượng 0,5 chỉ/miếng; 01 dây chuyền và mặt vàng 24k trọng lượng 4,5 chỉ, 01 dây chuyền và mặt vàng 18k trọng lượng 03 chỉ, 02 lắc vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ, 03 nhẫn trơn vàng 24k mỗi nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ và 01 chìa khóa.

Về dân sự bà: NBH không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 phát biểu: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, trong khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của nhà nước. Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Phạm Ngọc C từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, người bị hại là NBH không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra, phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 9 năm 2017 đến tháng 11 năm 2017, Phạm Ngọc C đã 03 lần lén lút chiếm đoạt tài sản (tiền, vàng) của NBH tại nhà số đường I, khu phố I, Phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh gồm: số tiền 30.000.000 đồng, 02 miếng vàng SJC trọng lượng 01 lượng/miếng trị giá 73.000.000 đồng, 03 miếng vàng SJC trọng lượng 05 chỉ/ miếng trị giá 54.750.000 đồng, 01 dây chuyền và mặt vàng 24 k trọng lượng 4,5 chỉ trị giá 16.065.000 đồng, 01 dây chuyền và mặt vàng 18k trọng lượng 03 chỉ trị giá 6.300.000 đồng, 02 lắc vàng 24k trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 21.420.000 đồng, 03 nhẫn trơn vàng 24k mỗi nhẫn trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 5.355.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt là 206.890.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể là tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là trên 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) dưới 500.000.000 (năm trăm triệu đồng), bị cáo thực hiện hành vi trong trường hợp cố ý, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, hậu quả vụ án và nhân thân bị cáo cần xử bị cáo một mức án nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên cũng xét, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.....”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: NBH không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tuyên bố: Phạm Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt: Phạm Ngọc C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2018.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 hướng dẫn về án phí và lệ phí tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q9;
- Chi cục THA Q9;
- Công an Q9;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tân Quốc Bình